TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST.
Ngày 20-04-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 14/03/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 07/04/2023 đối với bị cáo:

Trần Tuấn N, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ dân phố B, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T (đã chết) và bà Vũ Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/05/2019, Công an phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi: "Đánh nhau". Ngày 23/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội: "Làm nhục người khác". Ngày 21/03/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 21 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tổng hợp hình phạt tù với bản án số 141/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam buộc Trần Tuấn N chấp hành chung hình phạt là 33 tháng tù, được đối trừ thời gian đã bị tạm giữ từ 12/8/2022 đến ngày 21/8/2022, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (bản án số 22/2023/HS-ST ngày 21/03/2023); bị bắt, tạm giữ ngày 30/11/2022, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trần Xuân H, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 14 đường C, tổ 8, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Ông Đặng Xuân B, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Phạm Thanh D, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm Đ, xã P, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

5. Chị Trần Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ; Tổ dân phố B, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đinh Xuân K, sinh năm 1975; vắng mặt.

2. Ông Lê Hoài N, sinh năm 1979; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2002; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1998; vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu sài cá nhân, trong thời gian tháng 11/2022 Trần Tuấn N đã thực hiện các hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cụ thể:

Khoảng 16 giờ ngày 12/11/2022, ông Đặng Xuân B đi xe máy điện biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54 rủ Trần Tuấn N cùng đi cắt tóc tại quán của ông Đinh Xuân K ở tổ dân phố T, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý nhưng N không cắt tóc ở đó mà muốn đến cắt tóc tại quán của ông Lê Hoài N ở tổ dân phố B, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý. Do vậy, khi đến quán cắt tóc của ông K, ông B xuống xe nói với N: "*Em cứ đi đi, khi nào anh cắt xong anh gọi thì quay lại đón*" rồi giao chiếc xe máy điện cho N. Lúc này N nảy sinh ý định mang chiếc xe máy điện của ông B đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên đã không đi cắt tóc mà điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Minh T để cầm cố chiếc xe. Tại đây, sau khi thống nhất ông T đưa cho N một tờ giấy kẻ ô ly, một chiếc bút bi bảo N viết giấy vay tiền với nội dung: "*Hôm nay ngày 12/11/2022, N có vay của chú T số tiền là 2.500.000đồng*" rồi ký tên xác nhận, sau đó ông T lấy đưa cho N số tiền 2.500.000đồng, N cầm tiền và để lại chiếc xe máy điện ở nhà ông T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông B gọi điện cho N để đến đón thì N trả lời: "*Chờ em một tý*", sau đó ông B nhiều lần gọi điện nhưng N không nghe máy và cũng không gọi lại cho ông B. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N tiếp tục đến nhà ông T hỏi vay thêm số tiền 1.000.000đồng. Ông T đồng ý đưa giấy vay tiền của N ra để N viết thêm nội dung: "*N vay thêm 1.000.000đồng, tổng là 3.500.000đồng*" rồi đưa cho N số tiền 1.000.000đồng. Đến 21 giờ cùng ngày, N gọi điện cho ông B nói dối đang về quê, xe bị hết điện và hẹn hôm sau sẽ mang xe trả cho ông B, do tin tưởng N nên ông B đồng ý. Khoảng 22

giờ cùng ngày, N liên hệ với anh Phạm Thanh D là chủ cửa hàng buôn bán xe máy điện ĐD ở 422 đường L, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý để hỏi cầm cố chiếc xe máy điện biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54 cho anh D thì anh D nói sẽ cho N vay số tiền khoảng từ 04 đến 05 triệu đồng. Đến 10 giờ ngày 13/11/2022, N liên hệ hỏi vay tiền của chị Phạm Thị D để chuộc lại chiếc xe máy điện đã cầm cố, sau đó N cùng với chị D đi đến nhà ông T, N nói với ông T: "*Cháu mượn chú 3.500.000đồng thì cháu gửi chú 150.000đồng tiền lãi nhé*", ông T đồng ý đưa số tài khoản của chị Hoàng Thị L (con dâu ông T) tại Ngân hàng Vietinbank để chị D chuyển khoản số tiền 3.650.000đồng cho ông T. Sau khi nhận được tiền, ông T trả lại chiếc xe máy điện và 01 căn cước công dân cho N. N mang chiếc xe máy điện đến cửa hàng của anh D cầm cố chiếc xe cho anh D vay số tiền 4.500.000đồng không tính lãi và viết giấy bán xe cho anh D. Số tiền cầm cố chiếc xe máy điện N đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Sau khi xảy ra sự việc, ông B đã nhiều lần gặp N đòi trả xe nhưng N không chuộc lại xe để trả cho ông B. Ngày 29/11/2022, ông B đến Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, Trần Tuấn N mang theo 01 vam phá khóa tự chế hình chữ "T" rồi nhờ chị gái là Trần Thị T chở ra khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Trần Thị Phúc và đường Đinh Tiên Hoàng thuộc thành phố Phủ Lý. Tại đây, N xuống xe đi bộ dọc theo các tuyến phố trên địa bàn thành phố Phủ Lý mục đích tìm sơ hở để lấy trộm xe máy. Khi đi đến số nhà 14 đường C thuộc tổ 8, phường T, thành phố Phủ Lý, N nhìn thấy chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave S, màu đen, biển kiểm soát: 90H2-78.. của ông Trần Xuân H đang dựng trên vỉa hè trước cửa nhà không có người trông coi. N tiến sát lại gần chiếc xe, dùng vam tự chế chọc vào ổ khóa điện rồi vặn mở được khóa xe, N ngồi lên xe đạp cần khởi động nổ máy rồi phóng xe đi. Trên đường đi, N tiếp tục dùng vam phá ổ khóa cốp xe tìm thấy bên trong có một áo mưa màu vàng và bộ dụng cụ sửa xe, N vứt áo mưa ven đường rồi đem xe về nhà, tháo bỏ gương chiếu hậu, biển số và gác ba ga của xe nhằm thay đổi kiểu dáng xe, sau đó cất giấu chiếc xe ở trong nhà. Ngày 29/11/2022, ông Trần Xuân H đến Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ của anh Phạm Thanh D 01 xe máy điện đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54, màu sơn đen, nhãn hiệu PEGA, loại AURA9 và 01 giấy bán xe do Trần Tuấn N viết ngày 12/11/2022.

- Thu giữ của ông Nguyễn Minh T 01 giấy vay tiền do Trần Tuấn N viết ngày 12/11/2022.

- Thu giữ của chị Phạm Thị D 01 chùm chìa khóa kim loại gồm 06 chìa khóa được móc lại với nhau bằng móc kim loại là chìa khóa của chiếc xe máy điện biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54.

- Thu giữ của Trần Tuấn N 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave S, màu sơn đen không đeo biển kiểm soát, 01 biển kiểm soát: 90H2-7857; 02 gương chiếu hậu xe môtô; 01 gác ba ga xe máy bằng kim loại; 01 túi nhựa đựng bên trong dụng cụ sửa chữa xe; 01 vam kim loại tự chế hình chữ "T"; 01 chìa khóa kim loại chuôi nhựa màu đen trên có in chữ HONDA đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 quần đùi màu đen; 01 áo cộc tay không có cổ áo màu trắng; 01 áo dài tay dạng

chống nắng; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 ví da màu đen kiểu gập đôi, kích thước (10x12)cm đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 035084005150 mang tên Phạm Văn Dũng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe môtô, xe máy số BB2200150373 của xe môtô biển kiểm soát: 90B2-716.95.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 107/2022 ngày 02/12/2022, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *"01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S, màu sơn: Đen - xám, biển kiểm soát: 90H2-78.., số khung: 09027Y864153, số máy: 6684794, xe đã qua sử dụng giá 8.500.000đồng"*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 117/2022 ngày 22/12/2022, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *"01 chiếc xe máy điện, BKS: 90MĐ1-249.54, màu sơn: Đen, nhãn hiệu: PEGA, loại AURA9, số máy: 0W60VK001688, số khung: 2NDAKL000463, xe đã qua sử dụng giá 6.000.000đồng"*.

Quá trình điều tra, ngày 07/12/2022 Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe môtô biển kiểm soát: 90H2-78.. cho ông Trần Xuân H.

Ngày 13/01/2023, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy điện, biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54 và chìa khóa của xe cho ông Đặng Xuân B.

Đối với chiếc áo mưa cũ màu vàng trong cốp xe môtô biển kiểm soát: 90H2-7857 Trần Tuấn N đã chiếm đoạt của ông H, do N khai vứt ở dọc đường không xác định được cụ thể vị trí nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Phạm Thị D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã vay 3.650.000đồng, anh Phạm Thanh D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã vay 4.500.000đồng.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-PL ngày 13/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Tuấn N về các tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Tuấn N, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Trần Tuấn N: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp chung hình phạt cho cả hai tội là từ 33 tháng đến 42 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Thanh D trình bày, xác nhận bị cáo Trần Tuấn N đã thế chấp chiếc xe máy điện biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54 vay anh số tiền vay 4.500.000đồng không tính lãi đến nay chưa thanh toán. Anh không biết về nguồn gốc chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có. Anh D yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã vay của anh.

Bị cáo Trần Tuấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn N đã khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như đơn trình báo của bị hại; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản chỉ dẫn nơi có dấu vết tội phạm; bản ảnh trích xuất khai thác dữ liệu hình ảnh camera; sơ đồ hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian tháng 11/2022, Trần Tuấn N đã thực hiện các hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cụ thể:

Ngày 12/11/2022, tại tổ dân phố T, phường T, thành phố Phủ Lý, lợi dụng lòng tin của ông Đặng Xuân B trong việc cho mượn chiếc xe máy điện nhãn hiệu PEGA, loại AURA9, biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54 trị giá 6.000.000đồng để sử dụng, Trần Tuấn N đã chiếm đoạt chiếc xe mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi ông B đòi lại chiếc xe, N đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra lý do để trì hoãn việc trả xe nhằm mục đích trốn tránh việc trả lại tài sản cho ông B.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, tại tổ 8 phường T, thành phố Phủ Lý, Trần Tuấn N đã lợi dụng việc người khác sơ hở trong quản lý tài sản lén lút lấy trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave S, màu đen, biển kiểm soát: 90H2-78.. của ông Trần Xuân H trị giá 8.500.000 đồng.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Trần Tuấn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu, đã bị kết án về các tội: "Làm nhục người khác" và "Trộm cắp tài sản" (chưa có hiệu lực pháp luật); bản thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Đánh nhau" (đã hết thời hạn coi như chưa bị xử lý hành chính).

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Các hành vi phạm tội của bị cáo đều nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều người trong khoảng thời gian ngắn, ở nhiều nơi khác nhau trên địa bàn thành phố Phủ Lý thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những gây hậu quả thiệt hại về tài sản cho cá nhân mà còn gây mất trật tự, trị an, gây tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật và các quy tắc ứng xử của đời sống xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng chống tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản…) đối với bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt và tổng hợp hình phạt: Do bị cáo bị xét xử cùng một lần về nhiều tội phạm, do đó Tòa án sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về các tình tiết khác của vụ án:

7.1. Đối với ông Nguyễn Minh T là người đã có hành vi nhận cầm cố chiếc xe máy điện biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54 cho bị cáo Trần Tuấn N vay số tiền 3.500.000đồng. Ông T không biết tài sản nhận cầm cố là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra xác định hành vi của ông T không cấu thành tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" là phù hợp. Tuy nhiên, do xác định ông T không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự nhận cầm cố tài sản cho vay số tiền 3.500.000đồng với lãi suất 150.000đồng/ngày tương đương 1564%/năm, thu lợi bất chính 148.000đồng là vi phạm hành chính nên ngày 22/02/2023, Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 15.000.000 đồng, buộc nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp là có cơ sở, phù hợp pháp luật.

7.2. Đối với anh Phạm Thanh D là người đã có hành vi nhận cầm cố chiếc xe máy điện biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54 cho bị cáo Trần Tuấn N vay số tiền 4.500.000đồng. Anh D không biết tài sản nhận cầm cố là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra xác định hành vi của anh D không cấu thành tội: "*Tiêu thụ tài sản*

do người khác phạm tội mà có" là phù hợp. Do xác định hành vi hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi chưa được cấp quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của anh D là vi phạm hành chính nên ngày 22/02/2023, Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 12.500.000đồng là có cơ sở.

7.3. Đối với chị Phạm Thị D là người đã cho Trần Tuấn N vay số tiền 3.650.000đồng để chuộc lại chiếc xe máy điện đã cầm cố cho ông Nguyễn Minh T, do chị D không biết chiếc xe máy điện là tài sản là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra xác định hành vi của chị D không cấu thành tội phạm là phù hợp.

7.4. Đối với anh Hoàng Văn Đ là chủ tài khoản số 1025158036 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam đã được Trần Tuấn N chuyển khoản số tiền vay được của anh Phạm Thanh D để nạp tiền vào trò chơi điện tử. Quá trình điều tra đã xác định anh Đ có mở số tài khoản nêu trên tuy nhiên đến nay không còn sử dụng, mặt khác do không xác định được địa chỉ quán nét, trò chơi, tài khoản trò chơi N đã chơi điện tử nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xem xét, xử lý đối với anh Đ là có căn cứ.

7.5. Đối với chị Trần Thị T (chị gái bị cáo) ngày 29/11/2022 đã sử dụng xe môtô chở bị cáo Trần Tuấn N đến khu vực ngã tư đường Trần Thị Phúc và đường Đinh Tiên Hoàng thuộc thành phố Phủ Lý. Do chị T không biết việc bị cáo nhờ chở xe là đi tìm tài sản bị sơ hở để trộm cắp nên Cơ quan điều tra xác định hành vi của chị T không cấu thành tội phạm là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

8.1. Quá trình điều tra, ông Đặng Xuân B và ông Trần Xuân H đã nhận lại những tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về bồi thường thiệt hại. Do đó về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại trong vụ án không đặt ra xem xét.

8.2. Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị D và anh Phạm Thanh D về việc bị cáo phải trả lại số tiền đã vay của họ là 3.650.000đồng và 4.500.000đồng. Xét thấy đây là giao dịch dân sự vay tài sản giữa bị cáo với chị D và anh D trên cơ sở các bên tự nguyện, mục đích, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật. Do bị cáo chưa trả các khoản tiền đã vay nên sẽ buộc bị cáo phải có trách nhiệm thanh toán, trả lại số tiền nêu trên cho chị D và anh D.

[9] Về xử lý vật chứng đã thu giữ của vụ án:

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu PEGA, loại AURA9, biển kiểm soát: 90MĐ1-249.54 cùng với chìa khóa xe và chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave S, biển kiểm soát: 90H2-78... Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được những tài sản này và quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Xuân B và ông Trần Xuân H. Việc xử lý vật chứng này là phù hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 quần đùi màu đen, 01 áo cộc tay không có cổ áo màu trắng, 01 áo dài tay dạng chống nắng và 01 đôi dép nhựa màu trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 ví da màu đen kiểu gập đôi, kích thước (10x12)cm, 01 căn cước công dân số 035084005150 mang tên Phạm Văn Dũng, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe môtô, xe máy số BB2200150373 của xe môtô biển kiểm soát: 90B2-716.95 là vật chứng trong vụ án khác, đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để giải quyết theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 vam kim loại tự chế hình chữ "T" và 01 chìa khóa kim loại chuôi nhựa màu đen trên có in chữ HONDA là những vật bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội trong vụ án, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 03 giấy bán xe do Trần Tuấn N viết có trong hồ sơ vụ án là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 329, các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 116, 117, 274, 275 và 280 của Bộ luật Dân sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn N phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội: "Trộm cắp tài sản".

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn N 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 18 *(mười tám)* tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

1.2. Tổng hợp hình phạt tù của cả hai tội buộc bị cáo Trần Tuấn N chấp hành chung hình phạt là 33 *(ba mươi ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/11/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Tuấn N phải trả cho chị Phạm Thị D số tiền 3.650.000đồng (*ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) và trả cho anh Phạm Thanh D số tiền 4.500.000đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị D và anh D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn N: 01*(một)* mũ lưỡi trai màu đen, chất liệu vải, nhãn hiệu "GUCCI", đã qua sử dụng; 01*(một)* quần đùi màu đen, chất liệu vải, phía trước ống quần bên trái có dòng chữ 'ADIDAS" màu trắng, phía trước ống quần bên phải có dòng chữ "AUTHENTIC" màu trắng, đã qua sử dụng; 01*(một)* chiếc áo cộc tay không có cổ màu trắng, chất liệu vải, trên ngực áo in hai dòng chữ màu đen, đã qua sử dụng; 01*(một)* áo dài tay có mũ trùm đầu, dạng áo chống nắng,

màu xanh, chất liệu vải, tại gáy áo có dòng chữ: "MADE IN VIET NAM", đã qua sử dụng và 01*(một)* đôi dép nhựa màu trắng, đế dưới dép màu đen, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01*(một)* vam kim loại tự chế hình chữ "T", gồm hai thanh kim loại hàn vào với nhau, có một đầu dẹt, đã qua sử dụng và 01*(một)* chìa khóa kim loại chuôi nhựa màu đen, trên chìa có dòng số "0117", trên chuôi nhựa có chữ "HONDA", đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 16/03/2023.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Tuấn N nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 407.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáoTrần Tuấn N;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn